TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Dũng.

Bà Quách Thị Thu Hương.

-***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sátnhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Năm- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Công viên bờ sông (Thuộc khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2017/QĐXXST-HS ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; tại T, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Trúc G; Chị ruột có 01 người, sinh năm 1997;tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 07/8/2017). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Thuận; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

Người bị hại:

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

2/ Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

3/ Phạm Hữu H, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh An Giang; Có đơn xin vắng mặt.

4/ Nguyễn An K, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố P1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

5/ Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 (là cha ruột của bị cáo); địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

2/ Trần Nguyên L, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

3/ Tăng N, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp D, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Có đơn xin vắng mặt.

4/ Phạm Hoàng N, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

5/ Sơn Hùng M, sinh năm: 1962; địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

6/ Huỳnh Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Có đơn xin vắng mặt.

7/ Lê Văn H (T), sinh năm 2006; địa chỉ: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của Lê Văn H: Ông Lê Văn T; địa chỉ: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết nhà ông Nguyễn Văn T (ngụ khu phố P, thị trấn T) có máy tính bảng nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, khoảng

00 giờ ngày 23/9/2017, Đ rủ Lê Văn H (T), sinh năm 2006, ngụ ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu đến nhà của ông T trộm thì H đồng ý. Khi Đ và H đến nhà ông T, Đ nhìn qua khe cửa nhà trước thấy bà Phạm Kim T (vợ ông T) đang nằm ngủ dưới nền gạch nhà trước và để máy tính bảng bên cạnh. Đ và H đi xuống cửa nhà sau, do cửa có kẻ hở nên Đ đỡ cho H chui vào bên trong nhà. H đi lên nhà trước đến chổ bà T đang nằm ngủ lén lút lấy trộm máy tính bảng rồi chui ra ngoài đưa cho Đ cất giữ. Khi phát hiện mất máy tính bảng bà T trình báo Công an thị trấn T. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/9/2017, Đ đem máy tính bảng đã trộm được bán cho Trần Nguyên L (ngụ khu phố P, thị trấn T) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau đó Công an thị trấn mời Nguyễn Văn Đ lên làm việc, qua quá trình làm việc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ còn khai nhận đã thực hiện thêm 05 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2017, Đ lén lút vào phòng ngủ của chị Huỳnh Thị Ngọc D (Quán cà phê Ngọc D, thuộc khu phố P, thị trấn T) lấy trộm một điện thoại di động hiệu Itel, màu vàng đồng của chị D. Sau đó Đ đem bán cho anh N (ngụ ấp D, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu) với giá 350.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Ngày 10/9/2017, Đ tiếp tục lén lút vào phòng ngủ của chị Huỳnh Thị Ngọc D lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng của chị D. Sau đó, Đ đem bán cho anh Phạm Hoàng N (ngụ khu phố P, thị trấn T) với giá 1.000.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2017, Đ lén lút xuống ghe chở gạch của anh Phạm Hữu H (ngụ tại ấp T, xã A, huyện M, tỉnh An Giang; ghe gạch của anh H neo đậu tại khu phố P, thị trấn T) lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng của anh H. Sau đó, Đ đem điện thoại bán cho anh Phạm Hoàng N (ngụ khu phố P, thị trấn T) với giá 700.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 25/9/2017, Đ lén lút đột nhập nhà anh Nguyễn An K (ngụ khu phố P, thị trấn T) lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO R831K của anh K. Sau đó, Đ đem điện thoại bán cho ông Sơn Hùng M (ngụ khu phố Đ, thị trấn T) với giá 350.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2017, Đ lén lút đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị Hồng L (ngụ tại khu phố P, thị trấn T) lấy trộm một điện thoại di động hiệu

SONY, màu trắng và số tiền Việt Nam là 1.400.000 đồng của bà L. Sau đó, Đ đem điện thoại bán cho anh Huỳnh Văn T (ngụ khu phố P, thị trấn T) với giá 200.000 đồng cùng số tiền trộm được Đ tiêu xài cá nhân.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu IPAD 4, màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu vàng đồng.
- 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R831K, màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng.
- 01 (một) cây dao thái lan, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi bằng kim loại. Chiều dài 20 cm (lưỡi dao dài 09 cm).
- Tiền Việt Nam 740.000đ (Trong đó: 02 (hai) tờ polime mệnh giá 200.000đ; 02 (hai) tờ polime mệnh giá 100.000đ; 02 (hai) tờ polime mệnh giá 50.000đ; 01 (một) tờ polime mệnh giá 20.000đ và 02 (hai) tờ polime mệnh giá 10.000đ).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thuận kết luận. Giá trị còn lại của một máy tính bảng, hiệu Ipad 4, màu trắng đã qua sử dụng, giá trị còn lại của máy là 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận:

- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu vàng đồng là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R831K, màu trắng là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 39/KSĐT-KT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên Viện kiểm sát không đề nghị.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền dùng để mua điện thoại nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về vật chứng:

- Các vật chứng gồm điện thoại di động và IPAD là tài sản bị cáo trộm cắp của các bị hại đã giao trả lại cho những người bị hại xong.

- Đối với vật chứng là 01 (một) cây dao thái lan, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi bằng kim loại, chiều dài của dao là 20cm (lưỡi dao dài 09cm) là của bị cáo Đ nên đề nghị áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tịch thu tiêu hủy. Đ thời đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 740.000đ là số tiền do Nguyễn Văn Đ bán điện thoại trộm cắp mà có.

Người bào chữa cho bị cáo ông Trần K trình bày: Thống nhất với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Việc xử lý bị cáo là đúng quy định. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại nên đề nghị hồi đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất với hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Những người bị hại gồm: Huỳnh Thị Ngọc D, Phạm Hữu H, Nguyễn Văn T, Nguyễn An K, Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt; tại đơn xin vắng mặt những người bị hại trình bày: Đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Nguyên L, Phạm Hoàng N, Sơn Hùng M, Huỳnh Văn T có đơn xin vắng mặt, tại đơn có ghi tài sản mua của bị cáo

Đ đã giao nộp cho cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền dùng để mua điện thoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng N có đơn xin vắng mặt; tại đơn có ghi: điện thoại mua của bị cáo Đ anh đã nộp cho Cơ quan điều tra; cha của bị cáo Đ đã thay mặt bị cáo trả cho anh số tiền mua điện thoại là 350.000đ, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt, trong đơn có ghi: Ông đã thay mặt bị cáo trả cho bị hại Nguyễn Thị Hồng L số tiền 1.400.000đ và trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng N số tiền 350.000đ; Số tiền ông thay mặt bị cáo trả cho bị hại và người liên quan ông không yêu cầu bị cáo trả lại.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự cha của của bị cáo đã thay mặt bị cáo trả cho bị hại L số tiền 1.400.000đ và trả cho người liên quan Tăng N 350.000đ bị cáo đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 00 giờ ngày 23/9/2017, Nguyễn Văn Đ cùng Lê Văn H (T) lén lút vào nhà ông Nguyễn Văn T lấy trộm máy tính bảng hiệu Ipad 4, bán cho Trần Nguyên L với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Công an thị trấn mời Nguyễn Văn Đ lên làm việc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận bắt tạm giam từ ngày 28/9/2017. Trong quá trình điều tra bị cáo Đ còn khai nhận nhiều lần trộm cắp điện thoại của những bị hại khác trước đó; cụ thể: Ngày 25/8/2017 bị cáo Đ lén vào nhà chị Huỳnh Thị Ngọc D lấy trộm một điện thoại Itel màu vàng đồng bán cho anh Tăng N với giá 350.000đ. Ngày 10/9/2017, Đ tiếp tục lén vào nhà chị Huỳnh Thị Ngọc D lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng bán cho Phạm Hoàng N với giá 1.000.000 đồng. Ngày 20/9/2017 Đ lén lút xuống ghe chở gạch của anh Phạm Hữu H trộm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng bán cho Phạm Hoàng N với giá 700.000 đồng.Ngày 25/9/2017, Đ Lén

vào nhà anh Nguyễn An K lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO R831K, bán cho ông Sơn Hùng M với giá 350.000 đồng. Ngày 26/9/2017 Đ lén lút vào nhà của bà Nguyễn Thị Hồng L lấy trộm một điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng và số tiền VIệt Nam là 1.400.000 đồng của bà L. Sau đó Đ bán điện thoại trộm được của bà L cho anh Huỳnh Văn T với giá 200.000 đồng; còn số tiền trộm của bà L, Đ đã tiêu xài cá nhân.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Đ đã lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở của những bị hại đã lén lút lấy trộm máy tính bảng, điện thoại di động và tiền của các bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị theo định giá là 14.450.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/01/2018. Nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có có hiệu lực thi hành và theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử lý hành vi của bị cáo.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[3] Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, không tự kiếm tiền chân chính, lại tham lam trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân dân huyện Vĩnh Thuận

xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 07/8/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Vừa ra tù, bị cáo không lo làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội, không chỉ một mình bị cáo thực hiện mà bị cáo còn lôi kéo thêm người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình là thể hiện sự coi thường pháp luật, không ăn năn hối cãi. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo biết tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

[5] Đối với Lê Văn H (T), sinh năm 2006 có hành vi cùng bị cáo Đ trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Văn T vào ngày 23/9/2017. Do Lê Văn H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên giao cho gia đình quản lý, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây dao thái lan, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi bằng kim loại, chiều dài của dao là 20cm (lưỡi dao dài 09cm) của Nguyễn Văn Đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 740.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) máy tính bảng hiệu IPAD 4, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu vàng đồng; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO R831K, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng đã giao trả cho những người bị hại xong, những người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đồng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù, tính kể từ ngày 28/9/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) cây dao thái lan, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi bằng kim loại, chiều dài của dao là 20cm (lưỡi dao dài 09cm).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 740.000đ (Trong đó: 02 (hai) tờ polime mệnh giá 200.000đ; 02 (hai) tờ polime mệnh giá 100.000đ; 02 (hai) tờ polime mệnh giá 50.000đ; 01 (một) tờ polime mệnh giá 20.000đ và 02 (hai) tờ polime mệnh giá 10.000đ) là số tiền của Nguyễn Văn Đ bán điện thoại trộm cắp mà có.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- CA huyện Vĩnh Thuận;

- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND thị trấn T;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ